| | |
|---|---|
| **TAND HUYỆN HIỆP HÒA**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:116/2021/HS-ST
Ngày 27-12- 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đào Thị Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Bào

Bà Hoàng Thị Kim Oanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa***: Bà Ngô Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số  ngày 16/12/2021đối với bị cáo:

**Bị cáo:**

Họ và tên: Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam ;  Sinh năm 1986

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Sơn Trung, xã Hòa Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam;  Dân tộc: Kinh;  Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Thợ xây;  Trình độ văn hóa: Lớp 9/12.

Chức vụ, đoàn thể: không.

Con ông: Nguyễn Văn Tiếp, sinh năm 1965.

Con bà: Nguyễn Thị Nhận, sinh năm 1967.

Vợ: Hoàng Thị Thanh, sinh năm 1988.

Con: Bị cáo có hai con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013.

Anh chị em ruột: Gia đình có hai anh em, bị cáo là con cả;

T án, T sự: Không.

Bị cáo đầu thú, tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

**Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1995( có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đại Mão, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

**Người làm chứng:** Anh Ngô Văn T, sinh năm 1992( vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đại Mão, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 19/8/2021, Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 ở thôn Sơn Trung, xã Hòa Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu Salut, sơn màu xanh từ nhà ra khu vực ngã ba chợ Thường thuộc xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa để mua cháo cho con, do các quán đều đóng cửa nên T tiếp tục điều khiển xe mô tô trên đường tỉnh lộ 296 theo hướng chợ Thường đi Cầu Vát để tìm mua cháo. Khi đi đến đoạn đường gần cây xăng ngã tư xã Đại Thành, T nhìn thấy trên đường có một chiếc chổi nhựa màu xanh, cán bằng inox màu trắng còn mới và cũng không thấy có quán cháo nào mở bán nên T đã điều khiển xe mô tô quay lại nhặt chiếc chổi để lên giá để hàng ở phần bụng xe mô tô đi về phía ngã ba chợ Thường để đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường gần dốc Bách Nhẫn thuộc địa phận thôn Trung Hòa, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, T phát hiện thấy chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1995 ở thôn Đại Mão, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa điều khiển xe mô tô đi ngược chiều đang trên đường đi làm về. Theo T khai: thấy chị T có dáng người nhỏ nhắn, gọn gàng nên T nảy sinh ý định đi theo chị T chờ đến khu vực vắng người sẽ chặn xe để sờ soạng dâm ô chị T nên T điều khiển xe mô tô quay lại đi theo chị T. Khi đi đến đoạn đường liên xã Đại Thành thuộc địa phận thôn Bảo T, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa, thấy xung quanh là đồng ruộng, vắng người, trời tối nên T đã điều khiển xe vượt lên rồi ép xe chị T vào lề đường bên phải theo hướng đi. Sau khi chị T dừng xe lại đang ngồi ở trên xe thì T xuống xe, tay trái cầm chiếc chổi đi về phía chị T. Do sợ hãi nên chị T nói: "anh định làm gì em?", T liền thả chiếc chổi xuống đất rồi tiếp tục tiến lại gần đứng bên trái chị T và bảo: "cho anh sờ cái", đồng thời T luồn tay phải qua sau lưng giữ phần eo bên phải người chị T còn tay trái thì sờ đùi và sờ bên ngoài quần vào khu vực bộ phận sinh dục của chị T. Lúc này do sợ hãi nên chị T đẩy tay T ra và bảo "em có chiếc điện thoại di động anh cầm đi, thả cho em về". Biết chị T có chiếc điện thoại để ở túi quần bên trái nên T đã dùng tay rút lấy chiếc điện thoại di động loại Redmi 5 Plus màu đen của chị T rồi cất vào túi quần T đang mặc. Lúc này, thấy có ánh đèn xe mô tô đang đi đến, sợ bị phát hiện nên T đã lên xe mô tô của mình bỏ đi. Chị T sau khi về nhà đã kể lại sự việc cho chồng là anh Ngô Văn T nghe, đến sáng ngày 20/8/2021 anh T đã làm đơn trình báo Công an xã Đại Thành. Đồng thời, chị T và gia đình đã điện thoại vào số điện thoại của chị T mà T đã chiếm đoạt yêu cầu T trả lại điện thoại thì T đồng ý và hẹn gặp chị T tại khu vực hồ Thống Nhất, thị trấn Thắng, huyện Hiệp

Hòa. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T mang theo chiếc điện thoại đã chiếm đoạt của chị T đến gặp gia đình chị T tại địa điểm đã hẹn. Sau đó, T được yêu cầu về Công an xã Đại Thành để làm việc. Tại Công an xã, T đã tự nguyện xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đồng thời giao nộp gồm: 01 chiếc điện thoại di động Redmi 5 Plus, màu đen, số Imei1: 868209030334666, số Imei2: 86820903034674 (chiếm đoạt của chị T); 01 chiếc điện thoại Oppo màu đen và 01 chiếc xe mô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu Salut, sơn màu xanh, số khung BH 6H004959, số máy VMSA2B-004959. Cùng ngày, Công an xã Đại Thành đã chuyển hồ sơ vụ việc cùng vật chứng và đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 30/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa có văn bản yêu cầu định giá chiếc điện thoại di động mà T đã chiếm đoạt của chị T. Tại Kết luận định giá số 64 ngày 07/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa kết luận: chiếc điện thoại di động Redmi 5 Plus, màu đen, số Imei1: 868209030334666, số Imei2: 86820903034674, kính cảm ứng có 02 vết rạn nứt trị giá: **800.000 đồng** *(Tám trăm nghìn đồng*).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội" Cưỡng đoạt tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*". Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã Hòa Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật hình sự trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại Oppo màu đen và 01 chiếc xe mô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu Salut, sơn màu xanh, số khung BH 6H004959, số máy VMSA2B-004959 nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên quyền kháng cáo cho người tham gia tố tụng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại là chị Nguyễn Thị Thu T và người làm chứng là anh Ngô Văn T nhưng chị T đã có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai của chị T, anh T đầy đủ trong hồ sơ. Việc vắng mặt chị T, anh T không ảnh hưởng đến kết quả xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là có căn cứ theo quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/8/2021, tại khu vực đường liên xã thuộc thôn Bảo T, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn T đã lợi dụng đêm tối, đoạn đường vắng người qua lại, thực hiện hành vi dâm ô đối với chị Nguyễn Thị Thu T làm chị T sợ hãi rồi chiếm đoạt của chị T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 5 Plus, màu đen, trị giá 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng).* Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo về tội Cưỡng đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 170 – Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] .Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có T án, T sự.

[5]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo đầu thú; bị cáo "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" đã khắc phục hậu quả cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân tốt, chưa có T án, T sự có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng đảm bảo để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo để tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7].Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã bồi thường cho bị hại 15 triệu đồng nên bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét.

[8].Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật hình sự trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại Oppo màu đen và 01 chiếc xe mô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu Salut, sơn màu xanh, số khung BH 6H004959, số máy VMSA2B-004959 nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9].Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên quyền kháng cáo cho người tham gia tố tụng.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24( hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*".

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã Hòa Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại Oppo màu đen và 01 chiếc xe mô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu Salut, sơn màu xanh, số khung BH 6H004959, số máy VMSA2B-004959 nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000(hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản tống đạt hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận***:
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- UBND xã Hòa Sơn;
- Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Oanh**